



# CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 07

Ngày 20 tháng 02 năm 2024

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

25-01-2024	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 của tỉnh Thái Nguyên	3
25-01-2024	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND về việc chấp thuận tổ chức, sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên	6
25-01-2024	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND về việc thông qua phương án phân bổ chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (nguồn vốn ngân sách tỉnh) hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới	8
25-01-2024	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	11
25-01-2024	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên	14
25-01-2024	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa	17

25-01-2024	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao	19
25-01-2024	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	22
25-01-2024	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	32

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

02-02-2024	Quyết định số 248/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và xã hội	36
------------	---	----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông  
công lập năm học 2023 - 2024 của tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;*

*Thực hiện Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;*

*Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;*

*Thực hiện Quyết định số 2376-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên năm 2024;*

*Thực hiện Quyết định số 1826-QĐ/TU ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc giao tổng biên chế của khối chính quyền địa phương tỉnh Thái Nguyên năm 2024;*

*Xét Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao bổ sung*

*biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng như sau:

Tổng số: **1.092** biên chế. Trong đó:

- Cấp học Mầm non: 438 biên chế (Nhà trẻ: 87 biên chế, Mẫu giáo: 351 biên chế);
- Cấp học Tiểu học: 364 biên chế;
- Cấp học Trung học cơ sở: 267 biên chế;
- Cấp học Trung học phổ thông: 23 biên chế.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**Phụ lục**  
**GIAO BỔ SUNG BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC MẦM NON**  
**VÀ PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2023 - 2024**  
**CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số	Cấp học mầm non		Cấp học tiểu học	Cấp học trung học cơ sở	Cấp học trung học phổ thông
			Nhà trẻ	Mẫu giáo			
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng số</b>	<b>1.092</b>	<b>87</b>	<b>351</b>	<b>364</b>	<b>267</b>	<b>23</b>
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	<b>24</b>			1		23
2	UBND thành phố Thái Nguyên	<b>241</b>	17	65	92	67	
3	UBND thành phố Sông Công	<b>65</b>		23	25	17	
4	UBND huyện Đồng Hỷ	<b>69</b>	9	29	13	18	
5	UBND huyện Phú Lương	<b>85</b>	7	35	32	11	
6	UBND huyện Đại Từ	<b>141</b>	1	73	37	30	
7	UBND thành phố Phổ Yên	<b>191</b>	19	59	64	49	
8	UBND huyện Phú Bình	<b>154</b>	20	45	51	38	
9	UBND huyện Định Hoá	<b>84</b>	6	8	41	29	
10	UBND huyện Võ Nhai	<b>37</b>	8	13	8	8	
11	Trường Cao đẳng Thái Nguyên	<b>1</b>		1			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc chấp thuận tổ chức, sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã;*

*Xét Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương chấp thuận tổ chức, sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Chấp thuận tổ chức, sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án thành lập tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2009 như sau:

1. Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên (Tên tiếng Anh: Thai Nguyen Cooperative Assistance Fund) là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực

hiện chức năng cho vay đối với Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, thành viên của Tổ hợp tác, thành viên Hợp tác xã theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên: 84.120.000.000 đồng (*Tám mươi tư tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng*).

3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy và hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua phương án phân bổ chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (nguồn vốn ngân sách tỉnh) hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội quy định về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (nguồn vốn ngân sách tỉnh) hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua phương án phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (nguồn vốn ngân sách tỉnh) hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới là: **35.000 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1. Thành phố Thái Nguyên: 2.500 triệu đồng.
2. Thành phố Sông Công: 1.000 triệu đồng.
3. Thành phố Phổ Yên: 2.500 triệu đồng.
4. Huyện Đại Từ: 15.000 triệu đồng.
5. Huyện Phú Bình: 2.000 triệu đồng.
6. Huyện Phú Lương: 12.000 triệu đồng.

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (nguồn vốn ngân sách tỉnh) hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường vành đai I  
(đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đông Hỷ)  
và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực giao thông tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường vành đai I (Đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đông Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đông Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực giao thông tỉnh Thái Nguyên (viết tắt là *Nghị quyết số 151/NQ-HĐND*), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư tại mục 2 Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐND:

Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 8,8 km (cắt giảm đoạn tuyến từ Km 8+800 đến Km 14+100 thuộc địa phận huyện Đông Hỷ), bao gồm: Tuyến đường vành đai I (đoạn đầu từ Bờ Đậu, Phú Lương - điểm đầu tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ với chiều dài khoảng 6,8 km); tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ (đoạn từ vành đai I đến đường Quốc lộ 1B với chiều dài khoảng 02 km), cụ thể:

- Đoạn Km 0+00 - Km 5+100 thuộc địa phận huyện Phú Lương, thành phố Thái Nguyên: Bề rộng nền đường (Bn) 12 m, bề rộng mặt đường (Bm) 11 m (bao gồm cả lề gia cố), bề rộng lề đất (Blđ)  $2 \times 0,5 \text{ m} = 1 \text{ m}$ .

- Đoạn Km 5+100 - Km 6+800 thuộc địa phận huyện Đông Hỷ: Bề rộng nền đường (Bn) 30 m, bề rộng mặt đường (Bm)  $2 \times 7,5 \text{ m} = 15 \text{ m}$ , bề rộng dải phân cách giữa (Bdpc) 3 m, bề rộng vỉa hè (Bvh)  $2 \times 6 \text{ m} = 12 \text{ m}$ .

- Đoạn Km 6+800 - Km 8+800 thuộc địa phận huyện Đông Hỷ: Bề rộng nền đường (Bn) 27 m, bề rộng mặt đường (Bm)  $2 \times 7,5 \text{ m} = 15 \text{ m}$ , bề rộng dải phân cách giữa (Bdpc) 2 m, bề rộng vỉa hè (Bvh)  $2 \times 5 \text{ m} = 10 \text{ m}$ .

- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống an toàn giao thông và các công trình khác trên tuyến.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư tại mục 4 Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐND: 972.529 triệu đồng (*giảm 179.921 triệu đồng*).

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐND.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

### **NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường kết nối  
từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư**

Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trong khu vực, nâng cao năng lực kết nối giao thông; củng cố và tăng cường an ninh - quốc phòng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và du lịch.

**2. Quy mô đầu tư**

Quy mô đầu tư theo quy hoạch: Tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị với tổng chiều dài 2,71 km; quy mô nền đường rộng 36,0 m; mặt đường rộng  $2 \times 10,5 \text{ m} = 21,0 \text{ m}$ ; hè đường rộng  $2 \times 6,0 \text{ m} = 12,0 \text{ m}$ ; dải phân cách giữa rộng 3,0 m; đầu tư đồng bộ các công trình: Cầu hệ thống thoát nước, hạ tầng kỹ thuật, an toàn giao thông,... Trong đó:

**a) Quy mô đầu tư dự án giai đoạn 2024 - 2027:**

- Tổng chiều dài 2,71 km, cụ thể:

+ Điểm đầu: Km0+00 giao với đường Bắc Sơn tại vị trí cách Nhà thờ giáo xứ Tân Thành về phía thành phố khoảng 0,17 km;

+ Điểm cuối: Km2+710 tại ngã ba giao giữa đoạn tuyến trước Sân vận động Thái Nguyên và đường tỉnh ĐT.267 tại Km2+650.

- Quy mô mặt cắt ngang: Nền đường rộng 36,0 m; mặt đường rộng  $2 \times 8,5 \text{ m} = 17,0 \text{ m}$ ; lề đường rộng  $2 \times 6,0 \text{ m} = 12,0 \text{ m}$ ; dải phân cách giữa rộng 7,0 m; đầu tư hoàn thiện các công trình: Cầu, thoát nước ngang.

b) Quy mô đầu tư giai đoạn sau: Đầu tư hoàn thiện các hạng mục còn lại để đạt quy mô tuyến đường theo quy hoạch khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

**3. Nhóm dự án: Nhóm B.****4. Tổng mức đầu tư dự án**

a) Giai đoạn 2024 - 2027: 489.188 triệu đồng.

b) Giai đoạn sau: Được xác định cụ thể khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

**5. Cơ cấu nguồn vốn**

a) Giai đoạn 2024 - 2027: Ngân sách địa phương 489.188 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn giai đoạn 2021 - 2025: Nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất 300.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn giai đoạn 2026 - 2030: Ngân sách địa phương (*cấp tỉnh quản lý*) 189.188 triệu đồng.

b) Giai đoạn sau: Được xác định cụ thể khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án

- Thời gian thực hiện dự án giai đoạn 2024 - 2027: Từ năm 2024 - 2027;

- Thời gian thực hiện dự án giai đoạn sau: Được xác định cụ thể khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

8. Tiến độ thực hiện dự án

a) Giai đoạn 2024 - 2027: Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo quy định; nghiệm thu, bàn giao dự án đưa vào sử dụng.

b) Giai đoạn sau: Được xác định cụ thể khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

### **NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, sửa chữa  
Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa),  
xã Phú Đình, huyện Định Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa - Thể dục, Thể thao và Du lịch;*

*Xét Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021

của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa - Thể dục, Thể thao và Du lịch (*viết tắt là Nghị quyết số 162/NQ-HĐND*), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn tại mục 5 Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND:

- Vốn đầu tư công ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung, thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh do cấp tỉnh quản lý): 30.000 triệu đồng;

- Vốn huy động hợp pháp khác: 10.000 triệu đồng.

2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

## **NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa - Thể dục, Thể thao và Du lịch;*

*Xét Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao (nay là Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao) và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa - Thể dục, Thể thao và Du lịch (viết tắt là Nghị quyết số 162/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư tại mục 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND

Dự án xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao (*nay là Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao*) và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao được xây dựng trên khu đất với tổng diện tích khoảng 6,12 ha, trong đó:

- Xây dựng Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao, bao gồm các hạng mục: Nhà văn phòng làm việc 02 tầng; Nhà ký túc xá vận động viên 03 tầng; Nhà ăn cho vận động viên 01 tầng; Nhà tập luyện thể thao đa năng 01 tầng; Nhà để xe cán bộ và vận động viên 01 tầng; Sân thể thao diện tích khoảng 13.000 m<sup>2</sup>; Nhà huấn luyện vận động viên thành tích cao 02 tầng; các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (sân; đường nội bộ; kè đá; hệ thống cấp nước, thoát nước; xử lý nước thải; cấp điện; điện chiếu sáng;...).

- Xây dựng Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao, bao gồm các hạng mục: Nhà hiệu bộ, văn phòng làm việc 02 tầng; Nhà lớp học văn hoá và thư viện 02 tầng; Nhà ký túc xá 03 tầng; Nhà ăn cho học sinh 01 tầng; Nhà tập luyện thể thao đa năng 01 tầng; Nhà để xe cho cán bộ và học sinh 01 tầng; Nhà huấn luyện vận động viên thành tích cao 02 tầng; các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (sân; đường nội bộ; kè đá; hệ thống cấp nước, thoát nước; xử lý nước thải; cấp điện; điện chiếu sáng;...).

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư tại mục 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND

Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 313.122 triệu đồng (*tăng 193.122 triệu đồng*).

3. Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án tại mục 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND

- Quý I năm 2022 đến Quý III năm 2024: Lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình.

- Quý IV năm 2024 đến Quý IV năm 2025: Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình; thanh toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất,  
các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

- 13 công trình, dự án thu hồi đất với diện tích 45,18 ha (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

- 08 công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa với diện tích 44,08 ha (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 2.** Thông qua điều chỉnh tên, diện tích đối với 06 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

### **Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ; căn cứ pháp lý của các dự án và tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chỉ thực hiện việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất khi đã đảm bảo đầy đủ thủ tục, quy trình và đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát quy mô, diện tích của từng dự án, đánh giá tiến độ triển khai, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện theo tính cấp thiết của từng dự án, đảm bảo mục tiêu sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm. Sau thu hồi, yêu cầu chủ đầu tư sớm đưa vào sử dụng đất có hiệu quả. Kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai theo quy định.

Tiếp tục cải cách hành chính, nhất là cải cách các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và đất đai. Tuân thủ đúng quy trình, quy định pháp lý trong tổ chức thực hiện thu hồi đất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**Phụ lục I****Danh mục 13 công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	<b>Tổng</b>		<b>45,18</b>	<b>11,82</b>			<b>33,36</b>
<b>I</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>		<b>6,86</b>	<b>1,07</b>			<b>5,79</b>
1	Khu dân cư đường Lưu Nhân Chú, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 2)	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên	1,00	0,52			0,48
2	Khu dân cư số 5 đường Việt Bắc, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 1)	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	0,21	0,04			0,17
		Phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên	5,41	0,51			4,90
3	Cải tạo, sửa chữa và xây dựng một số hạng mục phục vụ hoạt động của Nhà thiếu nhi Thái Nguyên	Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	0,03				0,03
4	Chỉnh trang đô thị khu vực đường Bến Tượng, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	0,19				0,19
5	Chỉnh trang, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ngõ 392, đường Phan Đình Phùng	Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	0,015				0,015
<b>II</b>	<b>Thành phố Phổ Yên</b>		<b>0,99</b>	<b>0,29</b>			<b>0,70</b>
1	Nhà văn hóa xóm Coong Lặng	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên	0,29	0,29			
2	Sân vận động thể thao xã Phúc Thuận	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên	0,70				0,70
<b>III</b>	<b>Huyện Phú Lương</b>		<b>0,23</b>	<b>0,19</b>			<b>0,04</b>
1	Trường Mầm non xã Phán Mễ	Xã Phán Mễ, huyện Phú Lương	0,23	0,19			0,04
<b>IV</b>	<b>Huyện Đại Từ</b>		<b>25,62</b>	<b>0,50</b>			<b>25,12</b>

1	Khu dân cư nông thôn mới số 1 xã Tân Thái	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ	25,62	0,50			25,12
<b>V</b>	<b>Huyện Phú Bình</b>		<b>10,89</b>	<b>9,56</b>			<b>1,33</b>
1	Trạm biến áp 220KV Phú Bình 2	Xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình	3,22	3,05			0,17
		Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình	2,11	1,46			0,65
2	Đường dây 220KV Phú Bình 2	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình	1,07	1,00			0,07
		Xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình	1,50	1,38			0,12
		Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình	1,60	1,42			0,18
		Xã Tân Kim, huyện Phú Bình	1,39	1,25			0,14
<b>VI</b>	<b>Huyện Đông Hỷ</b>		<b>0,59</b>	<b>0,21</b>			<b>0,39</b>
1	Trường Mầm non Tân Long - điểm Đông Mây	Xã Tân Long, huyện Đông Hỷ	0,423	0,205			0,218
2	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Nam Hòa	Xã Nam Hòa, huyện Đông Hỷ	0,17				0,17

**Phụ lục II**  
**Danh mục 08 công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng**  
**dưới 10 ha đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2024*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	<b>Tổng</b>		<b>44,08</b>	<b>11,82</b>			<b>32,26</b>
<b>I</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>		<b>6,62</b>	<b>1,07</b>			<b>5,55</b>
1	Khu dân cư đường Lưu Nhân Chú, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 2)	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên	1,00	0,52			0,48
2	Khu dân cư số 5 đường Việt Bắc, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 1)	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	0,21	0,04			0,17
		Phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên	5,41	0,51			4,90
<b>II</b>	<b>Thành phố Phổ Yên</b>		<b>0,29</b>	<b>0,29</b>			
1	Nhà văn hóa xóm Coong Lặng	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên	0,29	0,29			
<b>III</b>	<b>Huyện Phú Lương</b>		<b>0,23</b>	<b>0,19</b>			<b>0,04</b>
1	Trường Mầm non xã Phán Mễ	Xã Phán Mễ, huyện Phú Lương	0,23	0,19			0,04
<b>IV</b>	<b>Huyện Đại Từ</b>		<b>25,62</b>	<b>0,50</b>			<b>25,12</b>
1	Khu dân cư nông thôn mới số 1 xã Tân Thái	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ	25,62	0,50			25,12
<b>V</b>	<b>Huyện Phú Bình</b>		<b>10,89</b>	<b>9,56</b>			<b>1,33</b>
1	Trạm biến áp 220KV Phú Bình 2	Xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình	3,22	3,05			0,17
		Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình	2,11	1,46			0,65
2	Đường dây 220KV Phú Bình 2	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình	1,07	1,00			0,07
		Xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình	1,50	1,38			0,12
		Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình	1,60	1,42			0,18

		Xã Tân Kim, huyện Phú Bình	1,39	1,25			0,14
<b>VI</b>	<b>Huyện Đồng Hỷ</b>		<b>0,42</b>	<b>0,21</b>			<b>0,22</b>
1	Trường Mầm non Tân Long - điểm Đồng Mây	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ	0,423	0,205			0,218

**Phụ lục III**

**Điều chỉnh tên, diện tích đối với 06 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Nghị Quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau							
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm <i>(xã, phường, thị trấn, huyện)</i>	Diện tích <i>(ha)</i>	Trong đó sử dụng từ loại đất <i>(ha)</i>				STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm <i>(xã, phường, thị trấn, huyện)</i>	Diện tích <i>(ha)</i>	Trong đó sử dụng từ loại đất <i>(ha)</i>			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
<b>A</b>	<b>Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2020</b>														
<b>I</b>	<b>Huyện Đại Từ</b>														
1	Khu dân cư nông thôn mới Tân Thái	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ	30,07	0,41			29,66	1	Khu dân cư nông thôn mới Tân Thái	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ	29,94	0,73			29,21
<b>B</b>	<b>Nghị Quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021</b>														
<b>I</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>														
1	Dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ Trung tâm thành phố Thái Nguyên	Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	7,54				7,54	1	Dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ Trung tâm thành phố Thái Nguyên	Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	6,65				6,65

								2	Xây dựng tuyến đường quy hoạch phía sau Trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	0,41				0,41
								3	Chỉnh trang Khu dân cư tổ 9, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	0,33				0,33
<b>II</b>	<b>Huyện Võ Nhai</b>														
1	Đường nội bộ và Khu dân cư số 2 thị trấn Đình Cả	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	0,65	0,64			0,01	1	Đường nội bộ và Khu dân cư số 2, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	9,85	8,55			1,30
<b>C</b>	<b>Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 31/3/2022</b>														
<b>I</b>	<b>Huyện Phú Bình</b>														
1	Khu liên hợp xử lý môi trường Phú Bình	Xã Tân Thành, huyện Phú Bình	30,00	2,12			27,88	1	Khu liên hợp xử lý môi trường Phú Bình	Xã Tân Thành, huyện Phú Bình	30,00	1,28			28,72
<b>D</b>	<b>Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 29/8/2022</b>														

<b>I</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>														
1	Khu đô thị mới Linh Sơn - Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên (Khu số 2)	Xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	43,74	33,78			9,96	1	Khu đô thị mới Linh Sơn - Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên (khu số 2)	Xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	40,25	32,21			8,04
<b>E</b>	<b>Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 28/10/2022</b>														
<b>I</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>														
1	Khu đô thị mới Linh Sơn - Huống Thượng (khu số 1)	Xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	75,21	39,16			36,06	1	Khu đô thị mới Linh Sơn - Huống Thượng (khu số 1)	Xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	71,85	44,75			27,10

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất Quốc gia 5 năm 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;*

*Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 19,52 ha rừng trồng để thực hiện 03 dự án, cụ thể như sau:

1. Chuyển mục đích sử dụng 17,81 ha rừng trồng (*trong đó: 16,71 ha rừng sản xuất là rừng trồng; 1,10 ha rừng phòng hộ là rừng trồng*) để thực hiện 02 dự án đang đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Chuyển mục đích sử dụng 1,71 ha rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện 01 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH****Phạm Hoàng Sơn**

**Phụ lục I****DỰ ÁN ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ  
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG***(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Mở rộng Cụm công nghiệp Bảo Lý - Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	16,71	2, 3, 4, 5	1	265	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
2	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh ĐT.270 đoạn từ Km 8+090 - Km 14+100 (Ngã ba Cao Trắng vào Khu du lịch Hồ Núi Cốc)	1,10	1	5	208	Rừng phòng hộ (cây keo)
<b>Tổng cộng</b>		<b>17,81</b>				

**Phụ lục II**  
**DỰ ÁN ĐÃ CÓ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
**CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2024*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Mỏ đất sét Theo Cây, xã Minh Lập và xã Hoá Thượng (nay là thị trấn Hoá Thượng), huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	1,71	1	3	198	Rừng sản xuất (cây keo, xoan)
			2	13	181	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1,71</b>				

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:248/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 02 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và xã hội**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-LĐTBXH ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 119/TTr-SLĐTBXH ngày 26/01/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Phụ lục I kèm theo*).

Quyết định này bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (*thủ tục hành chính số 28, mục V, phần A*) và 02 thủ tục hành chính cấp huyện lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (*thủ tục hành chính số 04, 05 mục II, phần B*) được ban hành tại Quyết định số 4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*có phụ lục II kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Tiến**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND*  
*Ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
1.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đối chiếu, thẩm định hồ sơ của học sinh, sinh viên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ. Khi hồ sơ hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần	<b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh	Không	- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.  - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<p>trong năm học: lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thông báo công khai về thời gian cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác). Trường hợp học sinh, sinh viên chưa được nhận học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác theo thời hạn quy</p>			<p>ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.</p> <p>- Thông tư số</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.			18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.  - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đối chiếu, thẩm định hồ sơ của học sinh, sinh viên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ. Khi hồ sơ hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần trong năm học: lần 01 cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02	<i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</i> Cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi học sinh, sinh viên theo học	Không	- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<p>cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thông báo công khai về thời gian cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác). Trường hợp học sinh, sinh viên chưa được nhận học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.</p>			<p>dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	
2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực	<i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	Không	- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	thuộc tỉnh đối chiếu, thẩm định hồ sơ của học sinh, sinh viên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ. Khi hồ sơ hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần trong năm học: lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau	quyết TTHC của UBND cấp huyện		chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐT BXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
		<p>(Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh thông báo công khai về thời gian cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác). Trường hợp học sinh, sinh viên chưa được nhận học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.</p>			<p>53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND*  
*ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ
<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>		
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>	
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>	
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính

		thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**CÔNG BÁO** tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo điện tử tỉnh Thái Nguyên được thiết kế trên khổ giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

---

## **VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16A, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: [portal@thainguyen.gov.vn](mailto:portal@thainguyen.gov.vn)

Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>